

Số: 09/2019/QĐST-HNGĐ

Cam Lâm, ngày 03 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM, TỈNH KHÁNH HÒA**

Căn cứ khoản 4 Điều 397, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 41/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1987; nơi cư trú: TDP T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

Bà Lê Thị Mỹ N, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quang T và bà Lê Thị Mỹ N tự nguyện chung sống với nhau, đăng ký kết hôn ngày 31/01/2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 08/2013 quyển 02/2012 nên quan hệ hôn nhân hợp pháp. Ông Nguyễn Quang T và bà Lê Thị Mỹ N thuận tình ly hôn, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận sự tự nguyện ly hôn của ông T và bà N.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Quang T và bà Lê Thị Mỹ N có 01 con chung là Nguyễn Lê Nhật M, sinh ngày 12/7/2013. Ông T, bà N thỏa thuận giao con chung cho bà N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ông Nguyễn Quang T

có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 12/2018 đến khi cháu Nguyễn Lê Nhật M đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung khi ly hôn: Ông Nguyễn Quang T và bà Lê Thị Mỹ N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông Nguyễn Quang T và bà Lê Thị Mỹ N chịu lệ phí theo quy định pháp luật.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quang T và bà Lê Thị Mỹ N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Lê Nhật M, sinh ngày 12/7/2013 cho bà Lê Thị Mỹ N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Nguyễn Quang T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 12/2018 đến khi cháu Nguyễn Lê Nhật M đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Quang Tín và bà Lê Thị Mỹ Nhàn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Quang Tín và bà Lê Thị Mỹ Nhàn mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Hôn nhân -gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0004582 ngày 17/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm. Ông Tín, bà Nhàn đã nộp đủ tiền lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quy định: Kể từ ngày bà Lê Thị Mỹ N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Quang T chậm trả tiền cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND thị trấn Cam Đức;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Văn Phi